

BỘ VĂN HÓA - THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 39/2008/QĐ-
BVHTTDL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ
thuật
biểu diễn**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Nghệ thuật biểu diễn là cơ quan của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn, hoạt động sản xuất, phát hành băng, đĩa ca múa nhạc sân khấu; được Bộ trưởng giao trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động phát triển sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn trong cả nước theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cục Nghệ thuật biểu diễn có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; trình diễn thời trang; thi hoa hậu; sản xuất, xuất nhập khẩu, phát hành băng, đĩa ca múa nhạc sân khấu.
2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về nghệ thuật biểu diễn.
3. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin hoạt động quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn.
4. Trình Bộ trưởng quy định điều kiện cho tổ chức và cá nhân trong nước liên doanh, liên kết, hợp tác với nước ngoài về nghệ thuật biểu diễn; kế hoạch tài trợ, đặt hàng sáng tác, dàn dựng chương trình, tiết mục, vở diễn mới có sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật.
5. Cấp giấy phép công diễn chương trình, vở diễn cho đơn vị nghệ thuật; cơ sở đào tạo nghệ thuật; hội nghề nghiệp; các tổ chức kinh tế - xã hội thuộc Trung ương. Hướng dẫn và kiểm tra việc cấp giấy phép công diễn chương trình, vở diễn thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
6. Cấp giấy phép cho các tổ chức phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu thuộc Trung ương. Hướng dẫn và kiểm tra việc cấp giấy phép phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu của các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
7. Cấp nhãn kiểm soát cho các tổ chức phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu trên toàn quốc.
8. Cấp thẻ hành nghề cho nghệ sĩ, diễn viên có đủ điều kiện hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.
9. Đình chỉ biểu diễn, thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép công diễn; thẻ hành nghề của nghệ sĩ, diễn viên; giấy phép trình diễn thời trang; quyết định tổ chức thi hoa hậu vi phạm các quy định của pháp luật.
10. Đình chỉ phát hành, lưu hành băng, đĩa, tác phẩm âm nhạc, bài hát, tiết mục, vở diễn có nội dung trái với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.